

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính  
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà  
thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định  
chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công  
trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ quy định chi tiết về một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài  
chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt*

*động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 416/TTr-STC ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Công văn số 2833/STC-ĐT ngày 11 tháng 10 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 19/01/2019 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Nam (đăng thông tin);
- Đài PT-TH tỉnh (đăng thông tin);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, TH, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở,  
nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày /10/2021  
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định này quy định về bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc (sau đây gọi tắt là sửa chữa công trình) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo quy định về bảo trì công trình xây dựng tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, nhằm đảm bảo trụ sở, nhà làm việc được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, không làm thay đổi công năng và quy mô từ các nguồn kinh phí tại Điều 2 Quy định này.

###### **b) Quy định này không điều chỉnh đối với:**

- Kinh phí xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trụ sở, nhà làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn;

- Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở, nhà làm việc giao cho doanh nghiệp Nhà nước quản lý, sử dụng thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan Nhà nước;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng trụ sở, nhà làm việc theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 2. Nguồn kinh phí**

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao trong dự toán chi hằng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn trích từ phí được để lại để chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Trụ sở, nhà làm việc theo quy định này được hiểu là cơ sở vật chất thuộc quản lý của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, bao gồm: nhà và vật kiến trúc trên đất trong khuôn viên đất được cấp có thẩm quyền giao quản lý sử dụng.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh theo quy định này được hiểu là Sở Xây dựng (đối với công trình sửa chữa thuộc cấp tỉnh quản lý); cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện là Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thị xã, thành phố hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND huyện (đối với công trình sửa chữa thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý).

3. Cơ quan quản lý tài chính theo quy định này được hiểu là Sở Tài chính (đối với công trình sửa chữa thuộc cấp tỉnh quản lý), là Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với công trình sửa chữa thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý).

4. Chủ đầu tư là chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình hoặc đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện sửa chữa công trình. Đối với dự án sử dụng kinh phí ngân sách của cấp xã, chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Trình tự thực hiện sửa chữa công trình**

Chủ đầu tư thực hiện sửa chữa công trình theo trình tự như sau:

1. Đối với công trình có chi phí thực hiện dưới 20 triệu đồng:

a) Tổ chức lập dự toán chi phí sửa chữa, đồng thời, thuyết minh chi tiết về tên bộ phận công trình sửa chữa; mục tiêu, sự cần thiết thực hiện sửa chữa; khối lượng công việc; dự kiến thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc;

b) Thực hiện sửa chữa công trình từ nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và tổ chức nghiệm thu, thanh, quyết toán theo thực tế công việc;

c) Quyết toán nguồn kinh phí theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

2. Đối với công trình có chi phí thực hiện từ 20 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng:

a) Chủ đầu tư căn cứ quy trình bảo trì được phê duyệt và thực trạng công trình, nêu mục tiêu, sự cần thiết sửa chữa báo cáo với cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán cấp 1, nếu có) để khảo sát hiện trạng, thống nhất nội dung công việc sửa chữa công trình. Thực hiện phê duyệt kế hoạch sửa chữa, trong đó thuyết minh chi tiết về tên công trình sửa chữa; khối lượng công việc; nêu mục tiêu, sự cần thiết sửa chữa và dự kiến kinh phí sửa chữa; thời gian sửa chữa gần nhất; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành;

b) Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ dự toán, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (thiết kế - dự toán) theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Quy định này;

c) Lập dự toán, phân bổ dự toán kinh phí theo quy định tại Điều 7 Quy định này;

d) Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 8 Quy định này;

đ) Tổ chức lựa chọn nhà thầu để thực hiện sửa chữa công trình;

e) Tổ chức thực hiện sửa chữa công trình và quản lý chất lượng công trình theo quy định về xây dựng. Tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; quyết toán công trình; bảo hành công trình;

g) Quyết toán nguồn kinh phí theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

3. Đối với công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên:

a) Chủ đầu tư căn cứ quy trình bảo trì được phê duyệt, kế hoạch bảo trì công trình xây dựng và thực trạng công trình nêu mục tiêu, sự cần thiết và dự kiến kinh phí sửa chữa trình cơ quan chủ quản để tổng hợp trình (đơn vị dự toán cấp 1, nếu có) cơ quan tài chính, cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh đối với trụ sở, nhà làm việc thuộc tỉnh quản lý và UBND cấp huyện đối với trụ sở, nhà làm việc thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý) về chủ trương sửa chữa công trình. Cơ quan tài chính căn cứ đề nghị của chủ đầu tư và đơn vị dự toán cấp 1, trường hợp cần thiết cơ quan tài chính tổ chức khảo sát hiện trạng (mời cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu cần), thống nhất công việc sửa chữa công trình với chủ đầu tư và đơn vị dự toán cấp 1; đồng thời, căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của ngân sách nhà nước đối

với từng lĩnh vực và các nguồn khác quy định tại Điều 2 Quy định này để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương thực hiện sửa chữa công trình;

b) Tổ chức quản lý dự án đối với công trình sửa chữa theo Điều 5 Quy định này;

c) Tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Quy định này;

d) Lập dự toán, phân bổ dự toán kinh phí theo quy định tại Điều 7 Quy định này;

đ) Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 8 Quy định này;

e) Đối với công trình có chi phí thực hiện từ 15.000 triệu đồng trở lên: chủ đầu tư tổ chức lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, thực hiện thẩm định và phê duyệt theo quy định;

g) Tổ chức lựa chọn nhà thầu để thực hiện sửa chữa công trình;

h) Tổ chức thực hiện sửa chữa công trình và quản lý chất lượng công trình theo quy định về xây dựng. Tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; quyết toán công trình; bảo hành công trình;

i) Lập báo cáo quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và quyết toán nguồn kinh phí theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

#### **Điều 5. Thực hiện quản lý dự án đối với sửa chữa công trình**

Đối với công trình có chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án hoặc thuê đơn vị quản lý dự án.

Đối với công trình có chi phí từ 500 triệu đồng trở lên chủ đầu tư nếu đủ điều kiện, năng lực theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc để trực tiếp quản lý dự án công trình sửa chữa; trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực hoặc tổ chức tư vấn quản lý dự án có đủ điều kiện năng lực theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng để quản lý dự án.

#### **Điều 6. Lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán, thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi**

1. Đối với công trình có chi phí thực hiện từ 20 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng:

Chủ đầu tư tự lập dự toán hoặc thuê đơn vị tư vấn có năng lực lập dự toán

hoặc thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán (hoặc thiết kế bản vẽ thi công – dự toán). Trường hợp đơn vị không đủ năng lực thẩm định thì có thể thuê đơn vị tư vấn có chức năng thẩm tra dự toán, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán trước khi phê duyệt.

Đối với việc sửa chữa công trình có ảnh hưởng đến kết cấu công trình, trường hợp cần thiết thì chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế đến cơ quan chuyên môn về xây dựng có ý kiến góp ý trước khi phê duyệt.

2. Đối với công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên:

Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình và Quy định hiện hành về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh Quảng Nam ban hành.

### **Điều 7. Lập dự toán, phân bổ dự toán kinh phí**

1. Hằng năm vào thời điểm lập dự toán ngân sách năm sau, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền cơ quan, đơn vị căn cứ quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế - dự toán, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi (tùy từng trường hợp cụ thể) lập dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa công trình tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình; gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I, kèm theo các hồ sơ tài liệu về lập và phân bổ dự toán như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 65/2021/TT-BTC, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước quyết định phân bổ kinh phí.

2. Trong năm, cơ quan, đơn vị có phát sinh nhu cầu sửa chữa ngoài dự toán được giao, cơ quan đơn vị tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao thực hiện sửa chữa công trình và phải đảm bảo hồ sơ tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng làm hư hỏng trụ sở, nhà làm việc mà cơ quan, đơn vị quản lý không tự cân đối được chi phí sửa chữa từ dự toán đã được giao; căn cứ báo cáo đánh giá mức độ thiệt hại của trụ sở, nhà làm việc, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản lập dự toán kinh phí sửa chữa, khôi phục hoạt động bình thường của tài sản gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí sửa chữa khắc phục thiệt hại, khôi phục hoạt động bình thường của tài sản phù hợp với mức độ thiệt hại, theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước và phù hợp với phân cấp ngân sách

nhà nước. Việc lập dự toán kinh phí sửa chữa, khôi phục hoạt động bình thường của tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 8. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.**

Việc lập, trình, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong đó, cơ quan, đơn vị thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cụ thể như sau:

1. Đối với sửa chữa công trình có chi phí thực hiện từ 20 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng: Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để thực hiện.

2. Đối với sửa chữa công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên: Chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

### **Điều 9. Các hình thức lựa chọn nhà thầu**

1. Các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu.

2. Điều kiện đủ để áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh rút gọn:

a) Đối với công trình có chi phí thực hiện từ 20 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng (thuộc phạm vi điều chỉnh tại điểm h, Điều 2, Thông tư số 58/2016/TT-BTC), hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Thực hiện chỉ định thầu cho gói thầu có giá trị không quá 100 triệu đồng;

- Chào hàng cạnh tranh rút gọn đối với gói thầu có giá trị không quá 200 triệu đồng, được thực hiện quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

b) Đối với công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên (công trình chủ đầu tư tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật đầu tư xây dựng công trình, việc lựa chọn nhà thầu thực hiện theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ), hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Thực hiện chỉ định thầu cho gói thầu: có giá trị không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp;



- Chào hàng cạnh tranh rút gọn đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn có giá trị không quá 500 triệu đồng, gói thầu xây lắp có giá trị không quá 01 tỷ đồng.

3. Được thực hiện chỉ định thầu đối với công trình được sửa chữa nhằm khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa theo Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp của cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh đối với trụ sở, nhà làm việc thuộc tỉnh quản lý và UBND cấp huyện đối với trụ sở, nhà làm việc thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý) quy định tại Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, được thực hiện chỉ định thầu.

4. Đối với các gói thầu đủ điều kiện áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu và chào hàng cạnh tranh rút gọn, tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước thì khuyến khích các cơ quan, đơn vị áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thông thường và báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu cho cơ quan Kế hoạch, cơ quan Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

5. Căn cứ vào giá gói thầu, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

#### **Điều 10. Quy trình thực hiện lựa chọn nhà thầu**

Chủ đầu tư thực hiện các bước và thủ tục hồ sơ lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hiện hành và chỉ đạo của UBND tỉnh.

#### **Điều 11. Tạm ứng, thanh toán kinh phí**

Tạm ứng, thanh toán kinh phí sửa chữa công trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Chủ đầu tư không phải mở mã số dự án để thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí sửa chữa công trình tại quy định này.

#### **Điều 12. Quyết toán kinh phí**

1. Các công trình có mức vốn dưới 500 triệu đồng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và các văn bản liên quan.

2. Các công trình có mức vốn từ 500 triệu đồng trở lên: Ngoài việc lập quyết toán hằng năm theo quy định như khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-

BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam căn cứ Quy định này để triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị có trụ sở, nhà làm việc chịu trách nhiệm lập (nếu công trình chưa lập quy trình bảo trì) và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng làm căn cứ để tổ chức sửa chữa, bảo trì công trình theo quy định. Giao Sở Xây dựng ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng.

Riêng đối với công trình sửa chữa trong năm 2021, các cơ quan, đơn vị khi trình thực hiện không cần quy trình bảo trì được phê duyệt.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định này và điều kiện thực tế của địa phương để phân cấp, giao các đơn vị thực hiện quản lý và sửa chữa công trình cho phù hợp.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

5. Trong trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản cho Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.